TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HS-ST
Ngày 31-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền, ông Nguyễn Bá Sửu.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2018/TLST-HS ngày 12/10/2018; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/QĐXXST- HS ngày 16/10/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức B, sinh năm 1974 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (Học vấn): Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Đức T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1932, vợ: Phan Thị H, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; có 01 tiền sự:

Ngày 02/6/2017 Tòa án nhân dân huyện Yên Châu ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện với thời gian 24 tháng. Đến ngày 16/10/2017 được tạm đình chỉ để chữa bệnh.

Về nhân thân:

Tại bản án số: 06/1998/HSST ngày 15/4/1998 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù về tội: Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản án số: 22/HSST ngày 24/02/2006 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong cả hai bản án và đã được xóa án tích.

Năm 2002, UBND huyện Yên Châu ra quyết định đưa Nguyễn Đức B vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2018 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Kiều Văn T, sinh năm 1985. Trú tại: Tiểu khu x, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Chị Phan Thị H, sinh năm 1976. Trú tại: Tiểu khu x, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 6 năm 2018, Nguyễn Đức B mang theo số tiền là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) đi bộ từ nhà đến quán sửa chữa xe máy của Kiều Văn T ở tiểu khu x, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu mục đích là mượn xe máy để đi mua ma túy về sử dụng. Khi mượn xe máy Nguyễn Đức B nói là mượn xe để đi chợ, do quen biết nên Kiều Văn T đồng ý giao xe máy nhãn hiệu HONDA – Win, biển kiểm soát: 26 F8 – 7474 cho B, mượn được xe máy Nguyễn Đức B điều khiển xe máy đến khu vực cây xăng xã Yên Sơn, huyện Yên Châu gặp một người đàn ông dân tộc Mông (Không biết tên, tuổi, địa chỉ) đứng ở ven đường. Qua trao đổi B mua được 100 viên hồng phiến với giá 3.200.000 đồng, cất giấu vào túi quần rồi điều khiển xe máy đi về.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến gần ngã ba thuộc bản Chiềng Hưng, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Đức B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói nilon xanh, bên trong chứa 100 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine do khi Nguyễn Đức B giao nộp.

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA – Win, sơn màu đen, BKS: 29 F8 - 7474, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-F7, vỏ màu đen,

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu tím than, bàn phím màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu phối hợp với Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng tang vật thu giữ của Nguyễn Đức B là 9,20 gam; trích 05 viên nén màu

hồng có khối lượng 0,46 gam kí hiệu N gửi trưng cầu giám định chất ma túy, còn lại 8,74 gam kí hiệu là B nhập kho tang vật vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số: 814 ngày 28/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận Mẫu gửi giám định ký hiệu N là ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 9,20 gam loại chất Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 55/2018/CT- VKSYC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Đức B từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) Phong bì niêm phong là tang vật vụ án Nguyễn Đức Bắc bên trong gồm mẫu B = 8,74 gam Methamphetamine; 01 Phong bì niêm phong đã bóc mở + 01 nilon màu xanh".

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Đức B 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu tím than, máy cũ đã qua sử dụng để đảm bảo công tác thi hành án phần án phí.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình , như đã khai tại cơ quan Điều tra , số ma túy bị thu giữ do bị cáo mua của một người đàn ông, dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ, mục đích mua sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi, bị cáo không khai gì thêm so với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đức B do tổ công tác Công an huyện Yên Châu lập hồi 13 giờ 30 phút, ngày 22/6/2018; biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số: 814 ngày 28/6/2018 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La kết luận Mẫu gửi giám định ký hiệu N là ma túy, loại Methamphetamine nằm trong danh mục II, Stt: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX xét thấy: Bị cáo Nguyễn Đức B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc Tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 22/6/2018 bị cáo Nguyễn Đức B đã có hành vi tàng trữ 9,20 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo tàng trữ khối lượng 9,20 gam chất ma túy, loại chất Methamphetamine đã vi phạm điểm g "Hêrôin, côcain, Methamphetamine ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam" thuộc khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: có 02 tiền án và 01 tiền sự đã được xóa án tích, ngoài ra bị cáo có 01 tiền sự vào năm 2017 nhưng được tạm đình chỉ để chữa bệnh do vậy chưa được xóa án tích.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố mẹ bị cáo là ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị L được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, là những tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung :* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đ (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 (Một) Phong bì niêm phong, bên trong gồm mẫu B = 8,74 gam Methamphetamine; 01 Phong bì niêm phong đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu xanh. Xét thấy đây là những vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy là phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, máy cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo có giá trị không lớn và không liên quan đến việc phạm tội do đó cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA – Win, sơn màu đen, BKS: 29F8 - 7474, xe cũ đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-F7, vỏ màu đen, máy cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kiều Văn T và Phan Thị H không liên quan đến việc phạm tội, ngày 23/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại tài sản trên cho anh T, chị H và không yêu cầu hay đề nghị gì thêm. Xét thấy việc giao trả tài sản trên cho chủ sử hữu hợp pháp của Cơ quan cảnh sát điều tra là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật do đó cần ghi nhận.

[5] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về các vấn đề khác:*

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Đức B, theo lời khai của B là một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ cụ thể. Việc trao đổi mua bán ma túy chỉ có B và người đàn ông đó biết, Cơ quan cảnh sát Công an huyện Yên Châu không xác định được đối tượng bán ma túy cho B nên không đề cập đến việc xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức B 05 (Năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 22/6/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) Phong bì niêm phong bên trong gồm mẫu B = 8,74 gam Methamphetamine; 01 Phong bì niêm phong đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu tím than, số Model: 3310, máy cũ đã qua sử dụng.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu đã trả: Kiều Văn T 01 xe máy nhãn hiệu HONDA – Win, sơn màu đen, BKS: 29 F8 - 7474. Trả cho Phan Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-F7, vỏ màu đen.

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Đức B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THA huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà